

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1108/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy chế về huy động, quản lý,
sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân sách Nhà nước ngày 20/6/1998; Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính - Hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước; Công văn số 3535/TC-NSNN ngày 14/9/1998 của Bộ Tài chính về việc “Xử lý các quỹ ngoài ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND15 ngày 22/01/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá 15, kỳ họp thứ 2 về việc “Thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển”; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND15 ngày 31/8/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá 15, kỳ họp thứ 3 về việc “Bổ sung nhiệm vụ chi của Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang”;

Nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tiết kiệm chi từ ngân sách địa phương và các nguồn tài chính huy động theo quy định của Pháp luật để đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá về việc dự thảo quy chế huy động, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về huy động, quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh”.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính-Vật giá phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư và Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn và tổ

chức thực hiện Quy chế về huy động, quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài Chính Vật giá, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Giám đốc Sở kế hoạch và đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 31/1/2000 của UBND tỉnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.h

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- UBND tỉnh
- UBND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh
- Các Ban của Tỉnh ủy
- Các Ban của HĐND tỉnh
- Chính, Phó VP UBND tỉnh
- UBND các huyện, thị xã
- Như Điều 3: Thực hiện
- CV: các chuyên viên
- Lưu: VT.

Báo
cáo



Lưu Quang

100 bản

...cho việc này, ...

...đang ...

...ngày 31/12/2000

...QUANG

...

...



...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2000.

QUY CHẾ
VỀ HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-UB ngày 11/9/2000
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang (Sau đây gọi tắt là **Quỹ hỗ trợ đầu tư**) là một tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tiếp nhận và huy động các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2: Mục đích, yêu cầu của việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh (sau đây gọi tắt là **Quỹ Hỗ trợ đầu tư**):

1- Nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết về vốn của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý để đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

2- Đảm bảo việc huy động các nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ đầu tư đúng đối tượng, nội dung và mức huy động, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao trong quá trình sử dụng quỹ.

Điều 3: Nhiệm vụ chi của Quỹ hỗ trợ đầu tư:

1- Cho vay để phát triển kinh tế - xã hội thuộc các dự án đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

37

2- Cấp phát chi đầu tư các công trình xây dựng cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho các dự án đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt (ngoài nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản Chính phủ cân đối cấp cho tỉnh hàng năm).

3- Chi từ Quỹ hỗ trợ đầu tư đối với các khoản đã cho các đơn vị vay không có khả năng thu hồi, trên cơ sở đã được UBND tỉnh kiểm tra, xác định rõ nguyên nhân không thu hồi được, UBND tỉnh thẩm tra theo đúng Luật ngân sách Nhà nước, được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận.

Điều 4 : Các nguyên tắc cơ bản của việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư:

1- Nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư bao gồm:

1.1- Nguồn vốn ban đầu khi thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 1391/QĐ-UB ngày 02/12/1999 của UBND tỉnh.

1.2- Nguồn bổ sung Quỹ hỗ trợ đầu tư:

a- Tiết kiệm chi ngân sách địa phương hàng năm.

b- Số tiền lãi thu được từ các Chủ dự án được vay Quỹ hỗ trợ đầu tư đến hạn trả.

c- Lãi tiền gửi của Quỹ hỗ trợ đầu tư.

d- Vốn Chính Phủ cho tỉnh vay để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: Kiên cố hoá kênh mương, làm đường giao thông...

e- Tiền tạm thời nhàn rỗi của ngân sách tỉnh (các khoản chi đầu tư có mục, tiêu nhưng tạm thời chưa sử dụng).

f- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trực tiếp cho Quỹ hỗ trợ đầu tư.

g- Huy động các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2- Quỹ hỗ trợ đầu tư được quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, theo dõi trên tài khoản tiền gửi nhằm tiếp nhận các nguồn huy động, theo dõi, quản lý và cho vay Quỹ hỗ trợ đầu tư.

38

3- Quỹ hỗ trợ đầu tư được sử dụng đầu tư trực tiếp hoặc cho vay để thực hiện dự án theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4- Các chủ dự án được cấp phát hoặc vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư đều phải tuân theo các quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoặc quy định về quản lý vốn tín dụng đầu tư phát triển hiện hành và quy định tại quy chế này theo nguyên tắc bảo toàn vốn vay, có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ vốn, lãi cho Quỹ hỗ trợ đầu tư đúng thời gian quy định.

Điều 5: Đối tượng và phạm vi cấp phát, cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư:

1- Đối tượng:

a- Các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn, nâng cấp các dự án đã đầu tư xây dựng.

b- Các dự án đầu tư mua sắm tài sản, kể cả các thiết bị máy móc không cần lắp đặt và sản phẩm công nghệ khoa học mới.

c- Các dự án thuộc về quy hoạch phát triển vùng, lãnh thổ, phát triển ngành nghề.

2- Phạm vi: Đối với tất cả các chủ dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 6: Tất cả các khoản thu, chi của Quỹ hỗ trợ đầu tư phải được hạch toán kế toán đầy đủ theo quy định tại Pháp lệnh kế toán - thống kê.

Điều 7: Quỹ hỗ trợ đầu tư được quản lý tại Kho bạc tỉnh Tuyên quang, được hưởng lãi suất tiền gửi theo quy định của Kho bạc Nhà nước Trung ương.

Điều 8: Sở Tài chính-Vật giá là cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này:

1- Quỹ hỗ trợ đầu tư hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện quản lý tài chính theo các văn bản quy định của Bộ Tài chính.

3- Quỹ hỗ trợ đầu tư có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, sử dụng con dấu của Sở Tài chính-Vật giá trong mọi giao dịch với các pháp nhân, thể nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4- Quỹ hỗ trợ đầu tư chịu sự kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

5- Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật và quy chế này.

6- Năm tài chính của Quỹ hỗ trợ đầu tư bắt đầu từ ngày 01/1 đến hết ngày 30/12 hàng năm.

7- Chi phí quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư (nếu có) do ngân sách tỉnh đài thọ.

8- Trụ sở của Quỹ hỗ trợ đầu tư đặt tại Sở Tài chính-Vật giá tỉnh Tuyên Quang.

Điều 9: Quỹ hỗ trợ đầu tư được quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý Quỹ được quy định tại Điều 21 quy chế này.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10: Đối tượng được cấp phát từ Quỹ hỗ trợ đầu tư: Quỹ hỗ trợ đầu tư cấp phát vốn đầu tư xây dựng cho các dự án đầu tư theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 11: Điều kiện cấp phát từ Quỹ hỗ trợ đầu tư: Các dự án có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 12 : Đối tượng được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư:

1- Các doanh nghiệp Nhà nước, các thành phần kinh tế, các đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công nghệ, quy trình sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao chất lượng sản

phẩm để sản xuất có hiệu quả kinh tế cao và giải quyết tốt việc làm cho người lao động.

2- Chi nhánh ngân hàng đầu tư phát triển và Chi nhánh ngân hàng phục vụ người nghèo vay để cho vay phát triển sản xuất theo quy định hiện hành đối với các dự án, chương trình kinh tế theo chỉ định của UBND tỉnh.

Điều 13: Điều kiện cho vay:

1- Đối với dự án:

- a- Thuộc đối tượng được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư nêu tại Điều 5.
- b- Có khả năng thu hồi vốn trực tiếp và hoàn trả đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi cho Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- c- Đã hoàn chỉnh các nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi và hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.
- d- Có đầy đủ hồ sơ xin vay vốn được Hội đồng thẩm định cho vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư xem xét, thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định cho vay.

Ưu tiên cho vay đối với các dự án:

- Sử dụng nguyên vật liệu sản xuất tại địa phương.
- Sử dụng lao động tại địa phương.
- Tăng thu cho ngân sách Nhà nước.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế-xã hội tại địa phương.
- Dự án đầu tư đã xác định được nguồn vốn đầu tư nhưng đang làm thủ tục nhận vốn.

2- Đối với chủ dự án:

- a- Chủ dự án phải là đối tượng được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 12 quy chế này, có đầy đủ tư cách pháp nhân, được thành lập theo quy định của pháp luật; có năng lực hành vi dân sự.
- b- Các chủ dự án phải có tình hình tài chính lành mạnh, rõ ràng, không có nợ quá hạn của các tổ chức tín dụng và ngân sách Nhà nước, bảo đảm khả năng thanh toán và chi trả.

41

c- Có phương án sản xuất kinh doanh có lãi đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

d- Cam kết thực hiện quy định về bảo đảm tiền vay.

e- Có tài sản thế chấp hoặc tín chấp theo quy định tại Điều 16 quy chế này.

Điều 14: Lãi suất cho vay:

1- Lãi suất cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định cụ thể cho từng dự án trên cơ sở mục đích, tính chất của dự án và đề nghị của Hội đồng thẩm định nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2- Mức lãi suất cho vay đối với từng dự án được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và được giữ nguyên trong suốt thời hạn cho vay.

3- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng vay vốn và được tính trên số tiền quá hạn kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn.

Điều 15: Hồ sơ và trình tự thẩm định:

1- Hồ sơ xin vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư:

Trước khi quyết định đầu tư, chủ dự án phải gửi các hồ sơ (bản chính) cho Hội đồng thẩm định bao gồm:

a- Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư phù hợp với các quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan đến dự án.

b- Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c- Đơn xin vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư.

d- Tờ khai tài sản thế chấp tiền vay.

e- Giấy bảo lãnh (nếu người vay không đủ tài sản thế chấp).

g- Khế ước vay tiền.

12

1. Trong các tài liệu, tài liệu tham khảo có thể có một số điểm có liên quan

2. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

3. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

4. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

5. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

6. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

7. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

8. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

9. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

10. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

11. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

12. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

13. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

14. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

15. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

16. Các kết quả nghiên cứu được trình bày và

42

h- Phương án sản xuất kinh doanh và phương án trả nợ vốn vay.

i- Riêng đối với dự án mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cấp, sửa chữa lớn, chủ dự án phải gửi báo cáo tài chính của 02 năm liên tục liền kề trước khi đầu tư và xin vay.

2- Trình tự thẩm định và cho vay:

a- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp pháp, hợp lệ, Hội đồng thẩm định phải xem xét, kiểm tra, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phải có thông báo về việc chấp thuận cho vay hoặc không cho vay, thông báo cho chủ dự án biết.

b- Tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng giữa cơ quan quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư và các chủ dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận cho vay.

c- Chuyển vốn cho vay: Vốn vay được chuyển trực tiếp cho đối tượng được vay từ Quỹ.

d- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng giao thầu, xây lắp, hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị và các chứng từ thanh toán hợp lệ, hợp pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh thanh toán cho khối lượng thực hiện đã thực sự hoàn thành. Mỗi lần rút vốn vay, chủ dự án phải ký khế ước nhận nợ với tổ chức cho vay.

Điều 16 : Tài sản thế chấp, tín chấp và đảm bảo tiền vay:

Các chủ dự án khi vay vốn tại Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển phải có thế chấp tài sản hoặc tín chấp theo quy định. Cụ thể:

1- Đối với các dự án là doanh nghiệp Nhà nước khi vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư, chủ dự án được dùng tài sản hình thành bằng vốn vay để đảm bảo tiền vay. Trong thời gian chưa trả hết nợ vay, chủ dự án không được chuyển nhượng, bán hoặc thế chấp, cầm cố tài sản đó để vay vốn với bất cứ tổ chức tín dụng nào khác.

2- Đối với chủ dự án không phải là doanh nghiệp Nhà nước khi vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư, ngoài việc dùng tài sản hình thành bằng vốn vay để bảo đảm tiền vay phải có tài sản thế chấp trị giá tối thiểu 50% mức vốn vay. Trong thời gian chưa trả hết nợ, chủ dự án không được cho, tặng, chuyển nhượng,

43
bán hoặc thế chấp, cầm cố các tài sản trên để vay vốn với bất cứ tổ chức tín dụng nào khác.

Trong trường hợp nếu các tổ chức không có tài sản thế chấp thì phải được một tổ chức hợp pháp, có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật bảo lãnh bằng tài sản hoặc ngân sách của mình với tổ chức cho vay. Nếu đối tượng vay không trả được nợ thì tổ chức cho vay có quyền phát mại tài sản thế chấp, khấu trừ ngân sách của tổ chức bảo lãnh để thu nợ.

3- Khi chủ dự án không trả được nợ, hoặc giải thể, phá sản, tổ chức cho vay được xử lý tài sản hình thành bằng vốn vay như đối với tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Người đứng tên vay vốn thay đổi địa điểm cư trú, bị mất tích hay can án... thì người bảo lãnh, người thừa kế hợp pháp phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ vay.

Điều 17: Thời gian cho vay và trả nợ tiền vay:

1- Thời gian cho vay:

Tuỳ theo tính chất, đặc điểm, quy mô của từng dự án đầu tư, chu kỳ sản xuất kinh doanh và các yếu tố có liên quan, Hội đồng thẩm định cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể cho từng trường hợp, từng đối tượng, nhưng thời gian cho vay tối đa không quá 36 tháng. Trường hợp đặc biệt do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể bằng văn bản.

2- Thời gian trả nợ (thu hồi vốn, lãi):

a- Thời hạn thu hồi vốn và lãi vay: Được cơ quan quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư thống nhất quy định với chủ dự án và được ghi vào kế ước vay vốn nhưng không vượt quá thời hạn cho vay nói tại điểm 1 Điều 17 quy chế này.

b- Chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ vốn, lãi đúng thời hạn quy định như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Chủ dự án được sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của mình để trả nợ tiền vay.

c- Đến kỳ hạn trả nợ, nếu không trả được nợ và không được gia hạn nợ thì Sở Tài chính-Vật giá đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh chuyển số nợ đến hạn không trả được sang nợ quá hạn và chủ dự án phải chịu lãi suất quá hạn là 130% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng vay vốn kể từ

99

ngày quá hạn trên số tiền chuyển sang nợ quá hạn. Thời gian nợ quá hạn tối đa bằng 1/3 thời hạn cho vay, quá thời hạn trên sẽ bị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn vay.

Điều 18 : Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ:

Trường hợp do nguyên nhân khách quan, chủ dự án không trả được nợ theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng thì phải có văn bản đề nghị gửi Sở Tài chính - Vật giá để kiểm tra, thẩm định, lập tờ trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ đã ghi trong hợp đồng tín dụng vay vốn; mỗi khoản nợ chỉ được điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ 01 lần.

Điều 19 : Điều kiện thanh lý hợp đồng tín dụng vay vốn: Các chủ dự án chỉ được thanh lý hợp đồng tín dụng vay vốn với Quỹ hỗ trợ đầu tư khi đủ các điều kiện sau:

- 1- Trả hết nợ vay (gốc và lãi).
- 2- Các trường hợp khác theo quyết định của UBND tỉnh.

Điều 20 : Rủi ro và xử lý rủi ro:

1- Rủi ro: Do chính sách Nhà nước thay đổi, do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các trường hợp bất khả kháng khác làm các chủ dự án mất tài sản, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận mà chủ dự án gặp nhiều khó khăn trong việc trả nợ tiền vay.

2- Xử lý rủi ro: Được xem xét gia hạn nợ, khoan nợ, miễn hoặc giảm lãi tiền vay.

3- Thẩm quyền xử lý rủi ro:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể cho từng trường hợp trên cơ sở sau khi các cơ quan có chức năng thẩm định và đề xuất.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC QUẢN LÝ QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 21 : Tổ chức quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư:

45

1/ Thành lập Hội đồng thẩm định:

a- Thành phần cố định: Sở Tài chính-Vật giá, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Sở Kế hoạch và đầu tư do Sở Tài chính-Vật giá làm Chủ tịch Hội đồng.

b- Các thành phần không cố định: Các Sở quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tùy theo từng dự án. (Do Sở Tài chính-Vật giá mời khi phát sinh vấn đề cần thẩm định).

2- Trách nhiệm, quyền hạn của các ngành:

a- Sở Tài chính- Vật giá:

- Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư (biên chế thuộc Sở Tài chính-Vật giá, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm).

- Hàng năm lập dự toán thu-chi Quỹ hỗ trợ đầu tư báo cáo UBND tỉnh phê duyệt bao gồm:

+ Dự toán thu của Quỹ hỗ trợ đầu tư.

+ Dự toán cấp phát đầu tư trực tiếp của Quỹ hỗ trợ đầu tư để đầu tư cho các dự án (dự án đầu tư không phải trả trực tiếp tiền gốc và lãi cho quỹ).

+ Dự toán cho vay của Quỹ hỗ trợ đầu tư để đầu tư cho các dự án (dự án phải hoàn trả cả gốc và lãi).

- Là cơ quan thường trực Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển giúp UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ xin vay vốn.

- Tổ chức triển khai các nghiệp vụ để tiếp nhận vốn và huy động vốn cho Quỹ hỗ trợ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này.

- Chủ trì phối hợp với các thành viên của Hội đồng thẩm định để thẩm định các dự án đầu tư thuộc đối tượng được cấp phát đầu tư trực tiếp hoặc cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư để trình UBND tỉnh quyết định.

- Tổ chức ký kết hợp đồng vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư với các chủ dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho vay.

- Tổ chức triển khai các nghiệp vụ về trả tiền vay khi đến hạn thu hồi tiền cho vay.

- Tổ chức triển khai các nghiệp vụ để cấp phát chi đầu tư cho các dự án từ nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- Tổ chức triển khai các nghiệp vụ chi cho vay đầu tư các dự án từ nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- Tổ chức xét duyệt quyết toán vốn cấp phát chi đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- Lập các báo cáo về hoạt động tài chính của Quỹ hỗ trợ đầu tư trình UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.
- Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá có trách nhiệm bảo đảm an toàn về tài sản, tiền vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy chế này đồng thời có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ dân sự với tư cách là đại diện của Quỹ hỗ trợ đầu tư trong việc giải quyết các tranh chấp với các pháp nhân và thể nhân có quan hệ với Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến mọi hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư.

b- Sở Kế hoạch-đầu tư :

- Phối hợp với các thành viên của Hội đồng thẩm định trong việc tham gia thẩm định các dự án đầu tư khả thi của các chủ dự án.
- Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá trong việc đề xuất, tham mưu với UBND tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư khả thi đã được thẩm định thuộc đối tượng đầu tư được cấp phát hoặc cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá trong việc lập kế hoạch và dự toán, cấp phát và cho vay Quỹ hỗ trợ đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Phối hợp với các thành viên của Hội đồng thẩm định trong việc kiểm tra sử dụng vốn, quyết toán vốn đầu tư của các dự án được cấp phát từ Quỹ hỗ trợ đầu tư và dự án đầu tư được vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư.
- Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư thuộc nhiệm vụ của Sở Kế hoạch đầu tư.

42

c- Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên quang:

- Tham gia thẩm định các dự án đầu tư khả thi sử dụng nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ đầu tư (cấp phát và cho vay).

- Tổ chức triển khai các nghiệp vụ về thu - chi tiền từ Quỹ hỗ trợ đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ, an toàn tiền gửi và tài sản cầm cố của các chủ dự án có quan hệ vay vốn với Quỹ hỗ trợ đầu tư.

- Tổ chức kiểm soát thanh toán vốn và giải ngân cho các dự án đầu tư được cấp phát và các dự án đầu tư được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên cơ sở sau khi đã tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ và các chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành.

- Thực hiện phát mại tài sản thế chấp, cầm cố của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư để thu hồi nợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Lập các báo cáo kế toán về thu - chi Quỹ hỗ trợ đầu tư gửi Sở Tài chính-Vật giá và báo cáo UBND tỉnh theo chế độ báo cáo hiện hành.

- Phối hợp với các thành viên của Hội đồng thẩm định trong việc kiểm tra tình hình sử dụng vốn, quyết toán vốn của các dự án đầu tư được cấp phát và cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư; đề xuất các giải pháp quản lý, xử lý vốn cấp phát và vốn vay với UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư thuộc nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước tỉnh.

d- Các chủ dự án:

- Đối với các dự án được cấp phát từ Quỹ hỗ trợ đầu tư:

+ Quản lý, sử dụng vốn được cấp phát đúng mục đích theo dự án đã được duyệt, có hiệu quả, đảm bảo có lãi.

+ Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng quy định các thủ tục, trình tự quản lý vốn đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Khi đó, Nhà nước phải thực hiện:

Tham gia thực hiện các dự án và các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Tổ chức thực hiện các dự án và các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Quản lý chặt chẽ, giám sát và kiểm tra các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Tổ chức kiểm tra, giám sát và kiểm tra các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Thực hiện phân bổ ngân sách cho các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Lập các báo cáo và báo cáo về các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

5- Các chủ trương

- Đối với các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

- Quản lý, sử dụng vốn đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

- Thực hiện các dự án đầu tư có lợi cho quốc gia và dân tộc.

- Đối với các dự án được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư:

+ Quản lý, sử dụng vốn vay đúng mục đích theo dự án đã được duyệt, có hiệu quả, đảm bảo có lãi, hoàn trả đầy đủ vốn, lãi đúng thời hạn quy định.

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng mục đích sử dụng tiền vay, trả nợ tiền vay và không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo đảm tiền vay đã cam kết trong hợp đồng vay vốn.

Điều 22: Tổ chức kiểm tra và xử lý trong quá trình sử dụng vốn:

1- Tất cả các chủ dự án được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng Nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý.

2- Tùy theo tình hình cụ thể của từng dự án cho vay vốn mà có thể kiểm tra từng khâu hoặc tất cả các khâu của quá trình sử dụng vốn vay của các chủ dự án.

3- Công tác kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay của các chủ dự án phải được tiến hành thường xuyên, định kỳ và đột xuất.

4- Quá trình kiểm tra việc sử dụng vốn được cấp phát hoặc cho vay từ Quỹ hỗ trợ đầu tư của các chủ dự án, nếu phát hiện những biểu hiện và hành vi vi phạm về sử dụng vốn vay (trái mục đích, không hiệu quả, mất khả năng thanh toán...) phải lập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đình chỉ việc cho vay và xử lý theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Quỹ và các chủ dự án được cấp phát hoặc cho vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư vi phạm Pháp luật và các quy định tại quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 24: Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các chủ dự án được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Đối với các chủ nhân được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...

Quỹ là một đơn vị độc lập, không phải là một bộ phận của...

Chức năng chính của Quỹ là hỗ trợ tài chính cho các...

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ không thu lãi và không...

Việc quản lý và vận hành Quỹ được thực hiện theo quy định...

Điều 23: Tổ chức và nhiệm vụ của Quỹ

- 1- Trên các chủ sở hữu được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...
- 2- Quỹ được thành lập với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận...
- 3- Công tác quản lý và vận hành Quỹ được thực hiện theo quy định...
- 4- Quỹ phải đảm bảo tính minh bạch và công khai trong mọi hoạt động...

CHƯƠNG IV BỘ LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH

- Điều 25: Các chủ sở hữu được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...
- Điều 26: Quỹ được thành lập với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận...
- Điều 27: Quỹ phải đảm bảo tính minh bạch và công khai trong mọi hoạt động...
- Điều 28: Quỹ được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...
- Điều 29: Quỹ được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...
- Điều 30: Quỹ được cấp phát và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ dân cư...

41

Điều 25: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có những điều, khoản chưa phù hợp sẽ được chỉnh lý, bổ sung kịp thời.

Quy chế này thay thế cho Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 31/1/2000 của UBND tỉnh./.h

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Ngày 25: Quy chế này có hiệu lực từ ngày 25/12/2000. Trong quá trình
thực hiện có những điều chỉnh cần thiết sẽ được chỉnh lý, bổ sung kịp

Quy chế này thay thế cho Quy chế ban hành năm 1990. Quy định số
1000-UB ngày 31/12/2000 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG